

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP NGÀNH

CÔNG NGHỆ SINH HỌC THỰC VẬT

(Thematic Internship for Plant biotechnology speciality Graduation)

Lâm Đồng - 2020

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN.....	3
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	3
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN.....	6
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	6
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	8
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP.....	10
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN.....	10
8. TIẾN TRÌNH HỌC TẬP	11
9. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	11
10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN....	14

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP NGÀNH
CÔNG NGHỆ SINH HỌC THỰC VẬT

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần: 20CS4206

Tên học phần: THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC THỰC VẬT

1.2. Số tín chỉ: 05 (0 LT – 5 TH)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Cử nhân, hình thức đào tạo: Chính quy

1.4. Loại học phần (bắt buộc, tự chọn): Tự chọn có điều kiện

1.5. Điều kiện tiên quyết: Môn học trang bị kiến thức kỹ năng để học môn này. Các học phần đại cương, Kiến thức cơ sở, Kiến thức ngành, Kiến thức bổ trợ

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Thực hành, thực tập (ở cơ sở, điền dã,...) : 150 tiết

- Tự học : 200 giờ

2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	CĐR của CTĐT (X.x.x)	TĐNL mong muốn
KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
MT1	Hiểu các vấn đề, nhu cầu thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật, từ đó đưa các giải pháp, nội dung cần nghiên cứu để giải quyết vấn đề.	1.1.16 1.1.18 1.2.5 1.2.8 1.3.18 1.3.31 1.3.32 1.4.4 2.1.5 2.2.2 2.2.3	3

MT2	Vận dụng các phương pháp đã học để xây dựng nội dung và phương pháp để giải quyết các vấn đề đặt ra liên quan đến lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	1.1.8 1.1.14 1.1.18 1.2.5 1.2.8 1.3.3 1.3.4 1.3.14 1.3.30 1.3.31 1.3.32 1.4.2 1.4.4 2.1.3 2.1.5 2.1.6 2.2.2 2.2.4 2.2.5 2.2.6 2.2.7	3
MT3	Phân tích các kết quả thu được trong quá trình thực thi các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	1.3.32 2.1.3 2.1.4 2.1.7 2.1.8 2.1.9 2.2.4 2.2.5 2.2.6 2.2.7 2.2.8 2.3.6	4
MT4	Tổng hợp báo cáo các kết quả nghiên cứu liên quan đến vấn đề đặt ra trong lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	1.3.32 2.1.3 2.1.4 2.1.7 2.1.8 2.1.9 2.2.4 2.2.5 2.2.8 2.4.5 3.2.6	5
KỸ NĂNG			
Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp			

MT5	Thành thực các kỹ năng và có khả năng xây dựng các quy trình sản xuất liên quan đến phạm vi thực tập cũng như lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	2.1.1 2.1.3 2.1.4 2.1.5 2.1.6 2.1.7 2.1.8 2.1.9 2.2.2 2.2.3 2.2.4 2.2.5 2.2.6 2.2.7 2.2.8 2.2.9 2.3.6 2.4.6 2.4.7 2.5.2 2.5.3 2.5.5 4.3.15 4.3.17 4.3.25	5
Kỹ năng mềm			
MT6	Có khả năng điều hành công việc, biết phối hợp các hoạt động nhóm làm việc, nghiên cứu	3.1.1 3.1.3 3.2.6 4.3.10	4
THÁI ĐỘ			
MT7	Tuân thủ, đam mê công việc và có tinh thần học hỏi suốt đời	2.4.7 2.5.2 2.5.3 2.5.5 4.1.6 4.1.7 4.1.8 4.1.9 4.2.5 4.3.1 4.3.7 4.3.8 4.3.9 4.3.25	4

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu môn học (MT)	Chuẩn đầu ra (CDR)	Mô tả CDR	Chỉ định I, T, U
MT1	CDR1	Có khả năng tổng quan tài liệu, tình hình sản xuất, các vấn đề đã và đang nghiên cứu trong lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	U
	CDR2	Biết đặt giả thuyết, giải pháp cho các vấn đề nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	U
MT2	CDR3	Hiểu rõ các phương pháp nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	U
	CDR4	Vận dụng được các phương pháp vào các nội dung nghiên cứu cụ thể thuộc lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	U
	CDR5	Xây dựng nội dung cho nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	U
MT3	CDR6	Phân tích và xử lý dữ liệu thu được của các nội dung nghiên cứu trong lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	U
	CDR7	Có khả năng biện luận các kết quả nghiên cứu của mình trên cơ sở đối chiếu với các kết quả nghiên cứu khác trong lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	U
MT4	CDR8	Tổng hợp kết quả nghiên cứu dưới dạng báo cáo khoa học	U
	CDR9	Trình bày, bảo vệ kết quả nghiên cứu do mình thực hiện thuộc lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	U
MT5	CDR10	Thành thực các kỹ thuật liên quan đến chuyên đề thực tập và có khả năng xây dựng được quy trình sản xuất, nghiên cứu.	U
MT6	CDR11	Có khả năng tổ chức nhóm làm việc, điều hành hoạt động nhóm để triển khai công việc một cách hiệu quả	U
MT7	CDR12	Tuân thủ quy tắc làm việc, có sự chuyên nghiệp trong học tập và làm việc	U

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Là học phần kiến thức tự chọn thuộc Chuyên ngành CNSH thực vật. Học phần giúp sinh viên được thực tập, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học thực vật, ứng dụng được các kiến thức vào thực tiễn nghiên cứu và sản xuất. Sinh viên ra trường được trang bị kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và có thể vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực liên quan.

4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1 Yêu cầu đối với người dạy

Nội dung, lịch trình giảng dạy, và các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.

Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.

Các thay đổi về học vụ, nội dung, các yêu cầu của học phần (đặc biệt là các nội dung có liên quan đến quyền lợi của sinh viên) đều phải báo cáo và được Ban chủ nhiệm Khoa thông qua trước khi bắt đầu giảng dạy.

4.2 Yêu cầu đối với người học

4.2.1 Quy định về tham dự lớp học

Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của môn học phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của môn học và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của môn học và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.

Nếu sinh viên nào vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.

- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ. Sinh viên đi trễ 15 phút sau khi bài giảng đã bắt đầu sẽ không được vào lớp.
- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.

4.2.2 Quy định về hành vi lớp học

Môn học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Các qui định về hành vi trong lớp học như sau:

- Sinh viên phải tuân thủ quy định của trường về trang phục.
- Có thái độ học tập đúng mực, nghiêm túc và tuân thủ các hướng dẫn của giảng viên trong buổi học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc,... trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

- Không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. Không làm những việc không liên quan tới môn học.

- Giữ vệ sinh phòng học. Sau khi kết thúc buổi học, sinh viên thu dọn rác, xóa bảng để trả lại nguyên trạng phòng học.

Sinh viên vi phạm các quy định trên sẽ bị buộc ra khỏi lớp học.

4.2.3 Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật được thực hiện theo quy định của Trường. Sinh viên có thể tham vấn chuyên viên Khoa Sinh học trong trường hợp không chắc chắn về thủ tục và mẫu biểu.

- Giải đáp thắc mắc: sinh viên được khuyến khích gặp và thảo luận trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học khi gặp khó khăn trong việc tham dự hay tiếp thu nội dung bài giảng.

- Phản hồi của sinh viên về môn học: những phản hồi giúp cải tiến môn học luôn được khuyến khích. Trong quá trình học, sinh viên có các ý kiến đóng góp có thể trình bày trực tiếp với giảng viên hoặc gián tiếp thông qua đại diện của lớp.

- Sinh viên phải là người trực tiếp thực hiện phần lớn các công việc được yêu cầu. Những hành vi như nhờ người khác làm dùm, sao chép bài (hoặc một phần bài) của người khác, hoặc không làm bài mà vẫn đứng tên trong tiểu luận nhóm, nếu bị phát hiện thì được xác định là không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại trong năm học kế tiếp.

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

* Cột (11) = (5)+(6)+(7)+(8)+(9)

Tên chương/ phần	Nội dung chính	Mục tiêu CĐR	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần					SV tự nghiên cứu, tự học	Tổng
				Lên lớp						
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành, thí nghiệm, thực tập	Khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Chủ đề 1: Tổng quan tài liệu	Tổng quan tài liệu, tình hình sản xuất và vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực Công nghệ sinh học thực vật	CĐR1 CĐR2	Thảo luận						50h	
Chủ đề 2: Xây dựng nội dung và phương pháp triển khai nghiên cứu	Xây dựng nội dung nghiên cứu và phương pháp để thực hiện nội dung nghiên cứu	CĐR3 CĐR4 CĐR5	Thảo luận						50h	
Chủ đề 3: Thu nhận và phân tích kết quả	Thu nhận kết quả thí nghiệm và phân tích dữ liệu thu nhận được	CĐR6 CĐR7	Thảo luận						50h	
Chủ đề 4: Tổng hợp, viết báo cáo khoa học	Tổng hợp kết quả nghiên cứu, viết báo cáo khoa học	CĐR8 CĐR9	Thảo luận						50h	
Tổng:									200h	

Bài thực tập chuyên đề (nếu có)

Bài	Nội dung chính	Mục tiêu CDR	Hình thức tổ chức lớp học
Bài 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu	Xây dựng đề cương chi tiết nội dung và phương pháp nghiên cứu	CDR1 CDR2	Thực hiện tại đơn vị thực tập theo cá nhân
Bài 2: Tiến hành các hoạt động triển khai nghiên cứu	Triển khai các nội dung nghiên cứu	CDR3 CDR4 CDR5 CDR10 CDR11 CDR12	Thực hiện tại đơn vị thực tập theo cá nhân
Bài 3: Thu thập số liệu hình ảnh	Thu thập kết quả nghiên cứu từ các nội dung	CDR6 CDR7 CDR12	Thực hiện tại đơn vị thực tập theo cá nhân
Bài 4: Xử lý, phân tích số liệu	Dùng các phần mềm phân tích và xử lý số liệu	CDR6 CDR7 CDR12	Thực hiện tại đơn vị thực tập theo cá nhân
Bài 5: Tổng hợp viết báo cáo khoa học	Viết báo cáo khoa học về nội dung đã thực hiện	CDR8 CDR9 CDR12	Thực hiện tại đơn vị thực tập theo cá nhân
Bài 6: Trình bày nội dung nghiên cứu	Trình bày kết quả nghiên cứu	CDR9 CDR10 CDR11 CDR12	Thực hiện tại tổ bộ môn

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính (Giáo trình chính)

[1] Nguyễn Văn Tuấn (2013). *Từ Nghiên Cứu Đến Công Bố Khoa Học: Kỹ Năng Mềm Cho Nhà Khoa Học*. Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh.

6.2. Tài liệu tham khảo

Tài liệu khác

7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

- Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

Điểm kết thúc học phần:

- Đánh giá của giáo viên hướng dẫn: 70%
- Đánh giá của giáo viên phản biện: 30%

Hình thức đánh giá: Phiếu đánh giá của giáo viên hướng dẫn; Phiếu đánh giá của 02 giáo viên phản biện-

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Bảng 7.4.1 Đánh giá học phần

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần (X.x.x)	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Đánh giá của giáo viên hướng dẫn	Chấm điểm xây dựng đề cương nghiên cứu, quá trình thực hiện chuyên đề và tài liệu báo cáo chuyên đề tốt nghiệp thông qua phiếu đánh giá	Trong cả quá trình thực hiện	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6 CĐR7 CĐR8 CĐR9 CĐR10 CĐR11 CĐR12	70%
Đánh giá của 02 giáo viên phản biện	Chấm điểm tài liệu báo cáo chuyên đề tốt nghiệp thông qua phiếu đánh giá	Kết thúc chuyên đề	CĐR9 CĐR10 CĐR11 CĐR12	30%

8. TIẾN TRÌNH HỌC TẬP

Buổi học	Hoạt động học tập
	Tự học và thảo luận với cán bộ hướng dẫn

9. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

9.1 Ma trận nhất quán chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CDR CTĐT												
1.1.8			H	H	H							
1.1.14			H	H	H							
1.1.16	H	H										
1.1.18	H	H	H	H	H							
1.2.5	H	H	H	H	H							
1.2.8	H	H	H	H	H							
1.3.3			H	H	H							
1.3.4			H	H	H							
1.3.14			H	H	H							
1.3.18	H	H										
1.3.30			H	H	H							
1.3.31	H	H	H	H	H							
1.3.32	H	H	H	H	H	H	H	H	H			
1.4.2			H	H	H							
1.4.4	H	H	H	H	H							
2.1.1										H		
2.1.3			H	H	H	H	H	H	H	H		
2.1.4						H	H	H	H	H		
2.1.5	H	H	H	H	H					H		
2.1.6			H	H	H					H		
2.1.7						H	H	H	H	H		
2.1.8						H	H	H	H	H		
2.1.9						H	H	H	H	H		
2.2.2	H	H	H	H	H					H		

2.2.3	H	H								H		
2.2.4			H	H	H	H	H	H	H	H		
2.2.5			H	H	H	H	H	H	H	H		
2.2.6			H	H	H	H	H			H		
2.2.7			H	H	H	H	H			H		
2.2.8						H	H	H	H	H		
2.2.9										H		
2.3.6						H	H			H		
2.4.5								H	H	H		
2.4.6										H		
2.4.7										H		H
2.5.2										H		H
2.5.3										H		H
2.5.5										H		H
3.1.1											H	
3.1.3											H	
3.2.6											H	
4.1.6												H
4.1.7												H
4.1.8												H
4.1.9												H
4.2.5												H
4.3.1												H
4.3.7												H
4.3.8												H
4.3.9												H
4.3.10											H	
4.3.15										H		
4.3.17										H		
4.3.25										H		H

H: cao, M: trung bình, L: thấp

9.2 Ma trận nhất quán các bài học của học phần với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Bài học												
Chủ đề 1	P	P										
Chủ đề 2			P	P	P							
Chủ đề 3						P	P					
Chủ đề 4								P	P			
Thực tập nội dung nghiên cứu theo chuyên đề	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P

I-giới thiệu, P-thành thạo; A-nâng cao.

9.3 Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
PP đánh giá												
Đánh giá của giáo viên hướng dẫn	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
Đánh giá của 02 giáo viên phản biện									H	H	H	H

H: cao, M: trung bình, L: thấp

9.4 Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
PP Giảng dạy												
Thảo luận	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
Thực tập nội dung nghiên cứu theo chuyên đề	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

H: cao, M: trung bình, L: thấp

9.5 Xây dựng ma trận tài liệu tham khảo (TLTK) với chuẩn đầu ra học phần

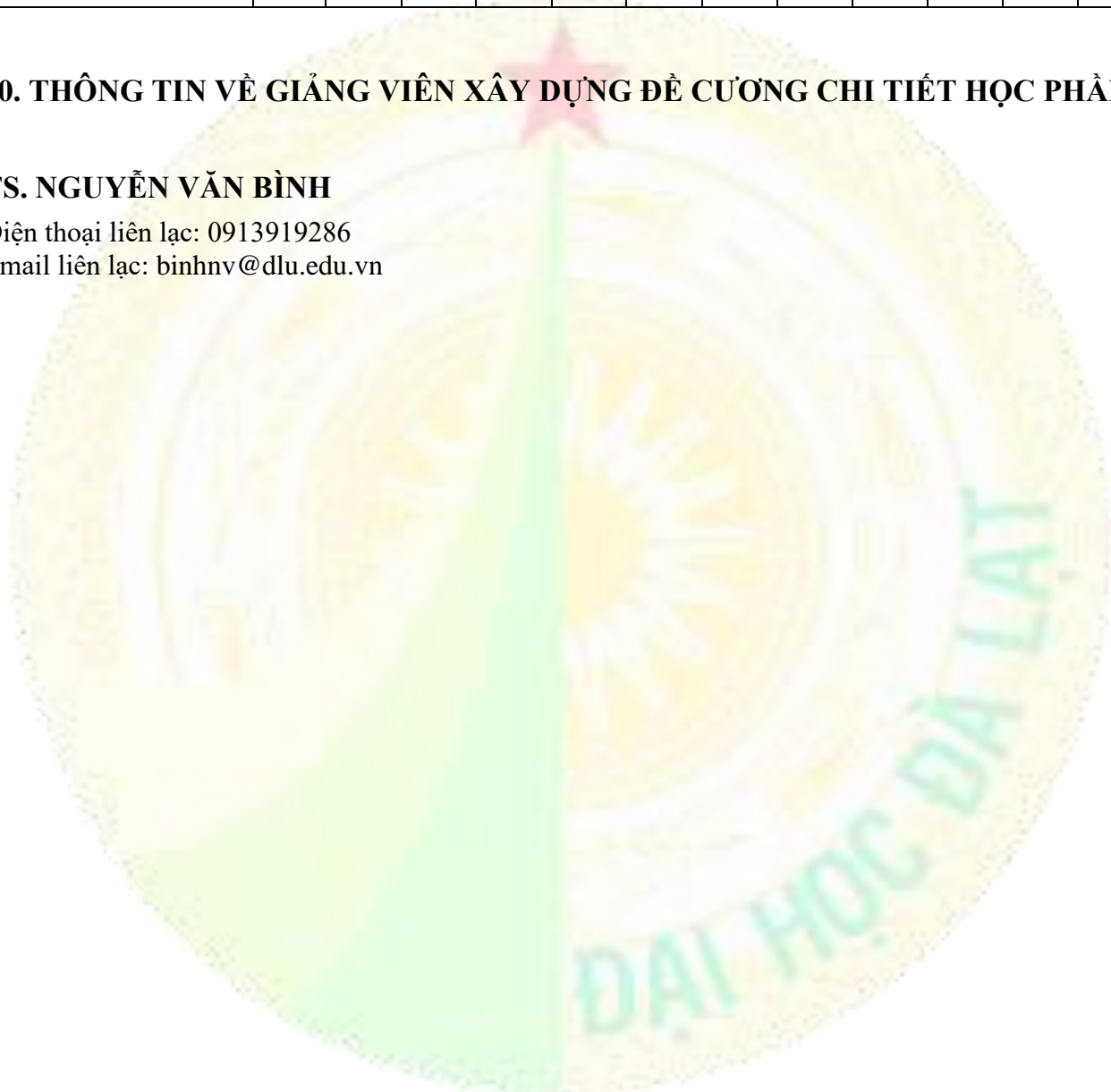
CDR học phần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TLTK												
Nguyễn Văn Tuấn (2013)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		

10. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TS. NGUYỄN VĂN BÌNH

Điện thoại liên lạc: 0913919286

Email liên lạc: binhnv@dlu.edu.vn



11. RUBRICS CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

1. Đánh giá của giáo viên hướng dẫn

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức	CDR8 - 10	5%	Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định	Có một vài lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ khá rõ ràng, đúng quy định	Có nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không rõ ràng, đúng quy định	Nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định	
Bố cục	CDR8 - 10	5%	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, chưa logic	Đầy đủ các phần và độ dài chưa theo theo quy định, chưa logic	Không theo quy định, không lô-gic	
Tài liệu tham khảo	CDR1 CDR2 CDR8 - 10	5%	Phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Các tài liệu đầy đủ, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Có các tài liệu cơ bản, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Rất ít TLTK, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức	
Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận	CDR1 CDR2	10%	Tổng quan nghiên cứu phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu khá phù hợp, cơ sở lý luận khá bám đề tài	Tổng quan nghiên cứu rất hạn chế/không phù hợp, cơ sở lý luận không bám sát đề tài	
Phương pháp nghiên cứu và chọn mẫu	CDR3 CDR4 CDR5	15%	Phương pháp nghiên cứu hiện đại, rất phù hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	Phương pháp nghiên cứu thích hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	Phương pháp nghiên cứu tương đối phù hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	Phương pháp nghiên cứu không thích hợp; phương pháp chọn mẫu không đúng	
Kỹ năng thực nghiệm, xử lý tình huống, thảo luận/trao đổi với giáo viên hướng dẫn	CDR3-11	15%	Thành thạo trong thao tác, sử dụng các thiết bị, linh động trong xử lý các tình huống phát sinh một cách có cơ sở khoa học. Chủ động thường xuyên trao đổi, báo cáo, thảo luận với người hướng dẫn và tuân thủ quyết định/định hướng có cơ sở khoa học của người hướng dẫn	Thao tác, sử dụng được các thiết bị, linh động trong xử lý các tình huống phát sinh một cách có cơ sở khoa học. Có trao đổi, báo cáo, thảo luận định kỳ với người hướng dẫn và tuân thủ quyết định/định hướng có cơ sở khoa học của người hướng dẫn	Thao tác, sử dụng được các thiết bị, thiếu linh động trong xử lý các tình huống phát sinh một cách có cơ sở khoa học. Ít trao đổi, báo cáo, thảo luận với người hướng dẫn và tuân thủ chưa nghiêm quyết định/định hướng có cơ sở khoa học của người hướng dẫn	Thao tác, sử dụng các thiết bị kém, không xử lý được các tình huống phát sinh. Tránh né việc trao đổi, báo cáo, thảo luận với người hướng dẫn và không tuân thủ quyết định/định hướng có cơ sở khoa học của người hướng dẫn	

Thu thập và xử lý, phân tích số liệu	CĐR6 CĐR7	10%	Phương pháp thu thập số liệu hợp lý; xử lý, phân tích số liệu đúng kỹ thuật và phù hợp	Phương pháp thu thập số liệu đúng; xử lý, phân tích số liệu đúng kỹ thuật	Phương pháp thu thập số liệu đúng; xử lý, phân tích số liệu còn 1 số hạn chế	Phương pháp thu thập số liệu không hợp lý; xử lý, phân tích số liệu không đúng kỹ thuật/không phù hợp	
Kết quả nghiên cứu và Kết luận	CĐR8 CĐR9 CĐR10	25%	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận rất phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận khá phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận không phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	
Thái độ trong quá trình làm khóa luận	CĐR11 CĐR12	10%	Có công hiến cho sự phát triển chung của ngành và xã hội Nhận thức đúng và sâu sắc giá trị khoa học, khả năng ứng dụng, ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu. Phản biện hợp lý, hành xử đúng mực, chuyên nghiệp, tích cực trong quá trình tiến hành. Tuân thủ nghiêm nội quy, quy định và tham gia đầy đủ các hoạt động sinh hoạt chuyên môn/học thuật của đơn vị nơi làm khóa luận	Có công hiến cho sự phát triển chung của ngành Nhận thức đúng giá trị khoa học, khả năng ứng dụng, ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu. Phản biện hợp lý, hành xử đúng mực, chuyên nghiệp trong quá trình tiến hành. Tuân thủ nội quy, quy định và có tham gia tương đối đầy đủ các hoạt động sinh hoạt chuyên môn/học thuật của đơn vị nơi làm khóa luận	Có công hiến nhỏ cho sự phát triển chung của ngành và xã hội Nhận thức tương đối giá trị khoa học, khả năng ứng dụng, ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu. Phản biện tương đối hợp lý, hành xử đúng mực trong quá trình tiến hành. Tuân thủ nội quy, quy định nhưng ít tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn/học thuật của đơn vị nơi làm khóa luận	Chỉ phục vụ cho bản thân Nhận thức kém về giá trị khoa học, khả năng ứng dụng, ý nghĩa thực tiễn của kết quả nghiên cứu. Có chấp, hành xử không đúng mực trong quá trình tiến hành. Vi phạm nội quy, quy định và không tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn/học thuật của đơn vị nơi làm khóa luận	
ĐIỂM TỔNG							

2. Đánh giá của giáo viên phản biện

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	

Hình thức	CĐR8 - 10	5%	Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định	Có một vài lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ khá rõ ràng, đúng quy định	Có nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không rõ ràng, đúng quy định	Nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định	
Bố cục	CĐR8 - 10	10%	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, chưa logic	Đầy đủ các phần và độ dài chưa theo theo quy định, chưa logic	Không theo quy định, không lô-gic	
Tài liệu tham khảo	CĐR1 CĐR2 CĐR8 - 10	10%	Phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Các tài liệu đầy đủ, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Có các tài liệu cơ bản, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Rất ít TLTK, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức	
Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận	CĐR1 CĐR2	15%	Tổng quan nghiên cứu phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu khá phù hợp, cơ sở lý luận khá bám đề tài	Tổng quan nghiên cứu rất hạn chế/không phù hợp, cơ sở lý luận không bám sát đề tài	
Phương pháp nghiên cứu và chọn mẫu	CĐR3 CĐR4 CĐR5	20%	Phương pháp nghiên cứu hiện đại, rất phù hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	Phương pháp nghiên cứu thích hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	Phương pháp nghiên cứu tương đối phù hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	Phương pháp nghiên cứu không thích hợp; phương pháp chọn mẫu không đúng	
Thu thập và xử lý, phân tích số liệu	CĐR6 CĐR7	10%	Phương pháp thu thập số liệu hợp lý; xử lý, phân tích số liệu đúng kỹ thuật và phù hợp	Phương pháp thu thập số liệu đúng; xử lý, phân tích số liệu đúng kỹ thuật	Phương pháp thu thập số liệu đúng; xử lý, phân tích số liệu còn 1 số hạn chế	Phương pháp thu thập số liệu không hợp lý; xử lý, phân tích số liệu không đúng kỹ thuật/không phù hợp	
Kết quả nghiên cứu và Kết luận	CĐR8 CĐR9 CĐR10	30%	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận rất phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận khá phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận không phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	
ĐIỂM TỔNG							

3. Hội đồng Bộ môn chấm tài liệu và thuyết trình Báo cáo Thực tập chuyên đề tốt nghiệp

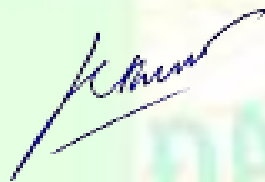
Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CĐR8 - 10	5%	Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu,	Có một vài lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu,	Có nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu,	Nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ	

			sơ đồ rõ ràng, đúng quy định	sơ đồ khá rõ ràng, đúng quy định	sơ đồ không rõ ràng, đúng quy định	không đúng quy định	
Bố cục	CĐR8 - 10	10%	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, chưa logic	Đầy đủ các phần và độ dài chưa theo quy định, chưa logic	Không theo quy định, không logic	
Kỹ năng trình bày	CĐR9	10%	Trình bày rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định, có trao đổi với người nghe	Trình bày khá rõ ràng, trong thời gian quy định, có trao đổi với người nghe	Trình bày tương đối rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định, ít trao đổi với người nghe	Trình bày không rõ ràng, không tự tin, không trao đổi với người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	
Tài liệu tham khảo	CĐR1 CĐR2 CĐR8 - 10	5%	Phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Các tài liệu đầy đủ, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Có các tài liệu cơ bản, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	Rất ít TLTK, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức	
Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận	CĐR1 CĐR2	10%	Tổng quan nghiên cứu phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	Tổng quan nghiên cứu khá phù hợp, cơ sở lý luận khá bám đề tài	Tổng quan nghiên cứu rất hạn chế/không phù hợp, cơ sở lý luận không bám sát đề tài	
Nội dung và tính logic của báo cáo	CĐR1-9	40%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	CĐR6 - 9	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
ĐIỂM TỔNG							


**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**


Trần Văn Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN


L.N. Trúc

GIẢNG VIÊN SOẠN


Nguyễn Văn Bình